

Số 1576/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường các khoa và Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, PĐT, PĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống



QUY ĐỊNH

Về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1526/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định cụ thể một số điều của Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: nguyên tắc xây dựng đề án mở ngành đào tạo, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị tham gia đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo).

Điều 2. Mục tiêu của quy định

1. Đảm bảo thực hiện mở ngành đào tạo theo định hướng, quy hoạch mở ngành đào tạo và chiến lược phát triển chung của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Hướng dẫn thống nhất công tác xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Làm cơ sở pháp lý cho việc kiểm tra, giám sát và đánh giá về mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng đề án mở ngành đào tạo

Đề án mở ngành đào tạo được xây dựng thống nhất theo trình tự về xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Đồng Tháp.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 4. Điều kiện chung

1. Về ngành đào tạo:

a) Phù hợp với quy hoạch về đào tạo, kế hoạch phát triển ngành đào tạo, sứ mạng, tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ gắn với việc thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Tháp;

2. Về chương trình đào tạo:

a) Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mục tiêu chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra; chuẩn đầu vào; khối lượng học tập; cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập; đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ; cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu); chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

b) Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động;

c) Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn;

d) Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài;

đ) Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các môn học hoặc học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các môn học hoặc học phần;

e) Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của môn học hoặc học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

g) Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Về đội ngũ giảng viên:

Đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo; các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, giảng viên thỉnh giảng có thể đảm nhận tối đa 40% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo.

4. Về cơ sở vật chất:

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo;

b) Phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo dự kiến mở và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học;

c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học;

d) Có thư viện truyền thông, thư viện điện tử với số lượng sách, giáo trình, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo chuyên ngành hỗ trợ việc giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;

đ) Có trang thông tin điện tử công khai thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

e) Đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.

5. Về đơn vị quản lý:

Có đơn vị chuyên môn (khoa/bộ môn/chuyên ngành) để quản lý các hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

6. Về các quy định liên quan:

Không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật trong thời hạn 3 năm tính đến ngày xây dựng đề án mở ngành đào tạo.

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này), trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.

3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.

Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để

thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

4. Điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo, và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.

Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất (quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

1. Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể dục, thể thao, ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải có ít nhất 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ đại học ngành tương ứng, hoặc ngành phù hợp trong trường hợp ngành đào tạo ở trình độ đại học chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

Điều 7. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể dục, thể thao, ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải có ít nhất 01 giáo sư hoặc 01 phó giáo sư và 02 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy phải bảo đảm tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ

tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp để giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo, trong đó phải có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ ngành tương ứng, hoặc ngành phù hợp trong trường hợp ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 8. Xây dựng chủ trương mở ngành đào tạo

1. Căn cứ vào Chiến lược phát triển Trường đã được Hội đồng trường phê duyệt và căn cứ nhu cầu xã hội để phát triển ngành đào tạo, Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo.

2. Trên cơ sở năng lực của đơn vị đào tạo, Hiệu trưởng chỉ đạo khoa chuyên môn phối hợp với các phòng chức năng, đơn vị liên quan xây dựng đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo. Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo được xây dựng khoa học, đảm bảo các yêu cầu theo quy định bao gồm các nội dung:

- a) Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo;
- b) Năng lực của đơn vị đào tạo;
- c) Mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở;
- d) Giải pháp và lộ trình thực hiện;
- đ) Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro.

Điều 9. Thẩm định, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

1. Chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi nhận được đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo.

2. Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo đề xuất Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo. Thành phần tham gia Ban thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo gồm 05 thành viên thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo có chuyên môn phù hợp và gần với lĩnh vực của ngành đào tạo dự kiến mở gồm: Trưởng ban (Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo), Thư ký và 03 ủy viên.

3. Ban thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo tổ chức họp khi có sự tham gia của tất cả các thành viên và có trách nhiệm đánh giá, thẩm định và kết luận về chủ trương mở ngành đào tạo gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy định này.

4. Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo được kết luận thông qua bằng văn bản nếu bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định mở ngành đào tạo và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành, với sự tán thành của 03/05 thành viên Ban thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo.

5. Trên cơ sở chủ trương đề xuất mở ngành đào tạo đã được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại khoản 4 Điều này, Hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt.

Điều 10. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo

1. Trên cơ sở chủ trương mở ngành đã được Hội đồng trường phê duyệt, Hiệu trưởng quyết định thành lập Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Thành phần tham gia Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

a) Thành viên Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo: đại diện cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của đơn vị đào tạo, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; đại diện nhà tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo;

b) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành dự kiến mở, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo;

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có số thành viên là số lẻ, gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 uỷ viên phân biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các uỷ viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

2. Trình tự xây dựng đề án mở ngành đào tạo:

a) Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo;

b) Xây dựng chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở phải đảm bảo theo khoản 2 Điều 4 của Quy định này:

- Tổ chức xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình theo kiến thức, kỹ năng, năng lực đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình. Xây dựng ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình;

- Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;

- Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để hoàn thiện chương trình đào tạo;

- Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra của môn học theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và được Hội đồng khoa của các khoa chuyên môn có liên quan thông qua. Xây dựng ma trận chuẩn đầu ra của môn học và mục tiêu chương trình đào tạo;

- Thiết kế đề cương chi tiết các môn học theo chương trình đào tạo đã xác định.

c) Tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, các đơn vị tuyển dụng, giảng viên, người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo và hoàn thiện chương trình đào tạo theo các góp ý;

d) Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo:

- Đánh giá mức độ đáp ứng các quy định của chuẩn chương trình đào tạo, quy chế tổ chức đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định;

- Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

đ) Trình đề án mở ngành đào tạo cho Lãnh đạo Trường thông qua Phòng Đào tạo hoặc Phòng Đào tạo Sau đại học (Phụ lục I).

Điều 11. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi nhận được đề án mở ngành đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo.

2. Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo đề xuất Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo và Tổ Giám sát đề án mở ngành đào tạo (sau khi có kết luận của Đoàn kiểm tra), cụ thể như sau:

a) Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo gồm 05 thành viên, bao gồm: Trưởng đoàn, 03 uỷ viên và Thư ký, trong đó:

- Trưởng đoàn: là thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

- Thư ký: Chuyên viên bộ phận quản lý đào tạo được Hội đồng Khoa học và Đào tạo chỉ định;

- Uỷ viên: là thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo đại diện các lĩnh vực đào tạo, tổ chức cán bộ, khoa học công nghệ, bảo đảm chất lượng, cơ sở vật chất và các phòng ban chức năng có liên quan;

b) Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo gồm 07 thành viên thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo có chuyên môn phù hợp và gắn với lĩnh vực của ngành đào tạo dự kiến mở, bao gồm: Chủ tịch (Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Lãnh đạo trường), 02 phản biện, Thư ký và các uỷ viên;

c) Tổ Giám sát Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo gồm 02 thành viên cùng chung quyết định với Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo:

- Tổ trưởng: là thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo đại diện cho các phòng ban chức năng được Hội đồng Khoa học và Đào tạo chỉ định;

- Tổ viên: là chuyên viên phòng ban chức năng phụ trách về đào tạo được Hội đồng Khoa học và Đào tạo chỉ định.

d) Các thành viên đã tham gia Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo không được tham gia vào Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế hoặc Hội đồng thẩm định đề án hoặc Tổ Giám sát đề án mở ngành đào tạo.

3. Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế, Hội đồng thẩm định đề án:

a) Tổ chức họp khi vắng không quá 01 thành viên nhưng không phải là Trưởng đoàn (Chủ tịch) và thư ký. Thành viên vắng mặt phải có nhận xét và kết luận về đề án mở ngành đào tạo;

b) Kiểm tra các điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo, thẩm định đề án mở ngành đào tạo và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các kết quả kiểm tra, thẩm định; báo cáo Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả kiểm tra, thẩm định.

4. Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế đánh giá các điều kiện của đề án mở ngành đào tạo về:

- a) Đội ngũ giảng viên;
- b) Kết quả nghiên cứu khoa học;
- c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ chương trình đào tạo.

5. Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo về:

- a) Tên ngành đào tạo;
- b) Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo;
- c) Chương trình đào tạo;
- d) Đề cương chi tiết môn học;
- đ) Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo;
- e) Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến;
- g) Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở.

6. Trình tự thẩm định đề án mở ngành đào tạo

- a) Phòng Đào tạo hoặc Phòng Đào tạo Sau đại học tiếp nhận đề án mở ngành đào tạo;
- b) Thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo;

c) Thư ký Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo tiếp nhận đề án mở ngành đào tạo từ Phòng Đào tạo hoặc Phòng Đào tạo Sau đại học và gửi đề án mở ngành đào tạo cho thành viên Đoàn kiểm tra, Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến;

d) Đoàn kiểm tra thực hiện công việc kiểm tra các điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo quy định và ban hành kết luận kiểm tra (Phụ lục II);

đ) Trên cơ sở kết luận tại điểm d khoản 5 Điều này, Hội đồng thẩm định đề án tổ chức họp để thẩm định đề án mở ngành đào tạo (Phụ lục III, Phụ lục IV);

e) Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo chỉnh sửa đề án theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và nộp lại cho Thư ký Hội đồng thẩm định đề án (trong thời gian tối đa 07 ngày kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định).

7. Kết quả làm việc của Hội đồng thẩm định đề án được thể hiện bằng biên bản (Phụ lục V), trong đó có kết luận cụ thể về việc đơn vị đào tạo đã có đủ điều kiện mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo theo các quy định liên quan. Đề án mở ngành đào tạo được thông qua nếu từ 75% thành viên Hội đồng thẩm định đề án tán thành.

Điều 12. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng ban hành quyết định cho phép mở ngành đào tạo khi hồ sơ mở ngành đào tạo đầy đủ và đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành (trừ các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe và đào tạo giáo viên).

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng ban hành quyết định mở ngành đào tạo, Phòng Đào tạo hoặc Phòng Đào tạo Sau đại học gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở phải xin phép phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo), hồ sơ bao gồm:

- a) Công văn gửi báo cáo;
- b) Quyết định cho phép mở ngành đào tạo;
- c) Đề án mở ngành đào tạo (trong đó bao gồm đầy đủ nhận xét và biên bản của Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế và Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo);
- d) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo.

Điều 13. Quy định về đảm bảo chất lượng ngành đào tạo

1. Đối với những ngành đào tạo đang triển khai thực hiện tại đơn vị đào tạo, trong thời hạn 3 năm, kể từ khi Quy định này có hiệu lực, Trường rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của Quy định này.

2. Các ngành đào tạo mới sau 2 khóa tốt nghiệp, đơn vị đào tạo tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng quyết định đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không đảm bảo một trong các điều kiện mở ngành theo quy định;
- b) Vi phạm quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo;
- c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải đình chỉ tuyển sinh.

2. Quyết định đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo xác định rõ lí do, phạm vi, thời hạn đình chỉ và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Ngành đào tạo bị đình chỉ hoạt động, đơn vị đào tạo phải thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo quyền lợi của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên và không được tự chủ mở ngành đào tạo trong thời hạn 05 năm, kể từ khi có quyết định đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo.

4. Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo hoặc cho phép hoạt động trở lại:

- a) Khi phát hiện vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, Hiệu trưởng ban hành quyết định đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo;

c) Sau thời hạn đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo được khắc phục và bảo đảm đầy đủ các điều kiện để được mở ngành đào tạo theo quy định, Hiệu trưởng quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại đối với ngành đào tạo đã bị đình chỉ.

5. Đối với các ngành đào tạo đã được mở nhưng trong 03 năm liên tiếp (trình độ đại học) và 05 liên tiếp (trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ) đơn vị đào tạo không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành này hết hiệu lực. Nếu muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo lại ngành này, đơn vị đào tạo phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định.

Điều 15. Lưu trữ hồ sơ và công khai thông tin

1. Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo Sau đại học và các Khoa/Bộ môn liên quan có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo theo Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành để làm minh chứng cho việc triển khai thực hiện mở ngành đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Công khai thông tin:

a) Công bố Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ trên trang điện tử của Trường ít nhất 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện;

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo, công khai các nội dung:

- Quyết định mở ngành đào tạo;

- Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương chương trình đào tạo; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập;

- Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Đơn vị, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

2. Trường các đơn vị và những người trực tiếp vi phạm sẽ bị xử lý kỉ luật trong các trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Không lưu trữ các văn bản, tài liệu minh chứng cho việc triển khai thực hiện mở ngành đào tạo tại đơn vị đào tạo theo quy định.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 17. Các Khoa đào tạo

Phối hợp với Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo Sau đại học và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung theo Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và thực hiện các nội dung khác theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Phòng Đào tạo

1. Đầu mối, phối hợp với các Khoa đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về mở ngành đào tạo trình độ đại học đúng quy định.
2. Tham mưu trình Hiệu trưởng lấy ý kiến tư vấn, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học.
3. Tham mưu Hiệu trưởng ban hành Quyết định Chương trình đào tạo; Bản mô tả chương trình đào tạo; Quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học (khi đủ điều kiện) hoặc hoàn thiện hồ sơ đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học.
4. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về đề án mở ngành đào tạo sau khi có quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học (trừ trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở phải xin phép phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5. Lưu trữ hồ sơ, công khai và cập nhật thông tin theo quy định.

Điều 19. Phòng Đào tạo Sau đại học

1. Đầu mối, phối hợp với các Khoa đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đúng quy định.
2. Tham mưu trình Hiệu trưởng lấy ý kiến tư vấn, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
3. Tham mưu Hiệu trưởng ban hành Quyết định Chương trình đào tạo; Bản mô tả chương trình đào tạo; Quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (khi đủ điều kiện) hoặc hoàn thiện hồ sơ đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
4. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về đề án mở ngành đào tạo sau khi có quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (trừ trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở phải xin phép phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5. Lưu trữ hồ sơ, công khai và cập nhật thông tin theo quy định.

Điều 20. Phòng Đảm bảo chất lượng

Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thẩm định các điều kiện bảo đảm chất lượng của chương trình đào tạo dự kiến mở trước khi trình các cấp có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 21. Phòng Thanh tra - Pháp chế

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra quá trình xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo. Đề xuất xử lý các sai phạm nếu đơn vị, cá nhân vi phạm Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan của pháp luật. Kịp thời báo cáo Hiệu trưởng khi có vấn đề phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

2. Phối hợp các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, minh chứng khi đoàn kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 22. Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản

Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thẩm định các điều kiện bảo đảm cơ sở vật chất của chương trình đào tạo dự kiến mở trước khi trình các cấp có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 23. Phòng Kế hoạch – Tài chính

1. Cung cấp những thông tin liên quan trong lĩnh vực tài chính phục vụ hồ sơ mở ngành đào tạo theo Quy định này.

2. Hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự trù kinh phí mở ngành đào tạo và thủ tục thanh quyết toán kinh phí.

Điều 24. Phòng Tổ chức cán bộ

Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về đội ngũ giảng viên tham gia mở ngành đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 25. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

Thực hiện các nội dung về mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định đảm bảo khoa học, chính xác.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các đơn vị phối hợp với Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung.

Đ
T
Đ
01

Phụ lục I

ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp được ban hành theo Quyết định số 1546/QĐ-DHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: / ĐHĐT
V/v thẩm định đề án mở ngành đào tạo

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và Đào tạo

- Tên ngành/chuyên ngành đào tạo:..... (tiếng Việt)
..... (tiếng Anh)
- Mã ngành đào tạo:
- Trình độ đào tạo:

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

- Lý do mở ngành đào tạo.
- Các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo.
- Trình bày kết quả các nghiên cứu khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của ngành đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ.
- Trình bày kết quả của các hội thảo do Trường tổ chức hoặc các Hội thảo do các đơn vị khác tổ chức mà Trường có tham gia báo cáo về chương trình hoặc bảng tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến cho chương trình đào tạo.
- Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

2. Tình hình đào tạo của ngành đào tạo ở Việt Nam và trên thế giới

a) Tình hình đào tạo ở Việt Nam

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo của ngành tại một số cơ sở đào tạo ở Việt Nam.
- Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam.

TT	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú
1					
2					
...					

b) Tình hình đào tạo trên thế giới

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo trên thế giới.
- Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các cơ sở đào tạo nước ngoài.

TT	Tên nước	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
1						
2						
...						

3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo

- Ghi rõ tên ngành, mã ngành đào tạo (theo Danh mục thống kê ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo), tên chương trình đào tạo, trình độ đào tạo.

- Nếu sử dụng chương trình của một trường đại học khác, cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của Trường Đại học Đồng Tháp khi thực hiện chương trình này.

- Nếu sử dụng chương trình của nước ngoài (kể cả trường hợp ngành đào tạo đã có trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước) cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, nước nào và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường nước ngoài; khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

- Tóm tắt về chương trình đào tạo: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), thời gian đào tạo ...

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo trong 5 năm đầu của ngành đào tạo.

- Tóm tắt về quá trình xây dựng chương trình đào tạo.

4. Kết luận và đề nghị

- Khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với ngành đào tạo.

- Đề nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục II

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp được ban hành theo Quyết định số 1576/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:

Đơn vị đào tạo:

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với đơn vị đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của đơn vị đào tạo

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ghi chú
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	09206600 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/1988	X	HC15829 873267	33	10	24	
2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	06407100 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC89352 012345	8	3	12	

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của đơn vị đào tạo

TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	
				Bắt buộc		Tự chọn			
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X					Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
2									

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của đơn vị đào tạo

TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1				
2				

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của đơn vị đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do đơn vị đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1									
2									

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của đơn vị đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

TT	Công trình khoa học	Đúng với hồ sơ	Ghi chú
1			
2			

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai (theo từng mẫu trên)
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

**BẢN NHẬN XÉT HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp được ban hành theo Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày tháng năm

**BẢN NHẬN XÉT
Hồ sơ mở ngành đào tạo**

- Tên ngành đào tạo:
- Bậc đào tạo:
- Mã ngành:
- Đơn vị đào tạo:

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: Mã số thuế/CCCD:
2. Chức vụ hiện tại: Đơn vị công tác:
3. Học hàm – học vị: GS ; PGS ; TS ; ThS ; Khác

II. Nội dung

1. Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo

.....

2. Chương trình đào tạo:

2.1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

2.1.1. Mục tiêu chung

.....

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

.....

2.1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình (kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên)

.....

2.1.4. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

.....

2.2. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)

.....

2.3. Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra

.....



2.4. Chương trình đào tạo

2.4.1. Khối lượng kiến thức

.....

2.4.2. Kế hoạch giảng dạy

.....

2.4.3. Tính hoà nhập của chương trình so với một số trường trong khu vực và thế giới

.....

2.4.4. Khả năng liên thông với các chương trình khác

.....

2.4.5. Các môn học trong chương trình có thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành hay không?

.....

2.4.6. Tính hợp lý của việc bố trí các môn học, có nên thêm hoặc bớt môn học nào không?

.....

2.4.7. Đề cương chi tiết môn học

.....

2.5. Khả năng về đội ngũ cán bộ, giảng viên

.....

2.6. Về cơ hội thực tập của người học

.....

2.7. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

.....

2.8. Tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo

.....

3. Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

.....

4. Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến

.....

5. Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở

.....

6. Ý kiến khác (nếu có)

.....

..... ngày tháng năm

Ký tên
(ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp được ban hành theo Quyết định số **1546/QĐ-ĐHĐT** ngày **14** tháng **7** năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
- Bậc đào tạo:
- Mã ngành:
- Đơn vị đào tạo:

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh: Số CMND/CCCD:
3. Chức vụ hiện tại: Đơn vị công tác:
4. Học hàm – học vị: GS ; PGS ; TS ; ThS ; Khác

II. Phần thẩm định hồ sơ

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Phần cho điểm	Ghi chú
1	Nhu cầu đào tạo	10		
2	Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra	10		
3	Cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo	30		
4	Đội ngũ cán bộ giảng dạy	20		
5	Cơ sở vật chất; khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	20		
6	Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở	10		
Tổng cộng:		100		

III. Phần kết luận

1. Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung):
2. Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (cần chỉnh sửa, bổ sung):
3. Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:
Lý do:
4. Ý kiến khác (nếu có):

(Lưu ý: Điểm đánh giá đề án mở ngành đào tạo là đạt nếu điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, thấp hơn 50 điểm là không đạt).

Người thẩm định
(ký và ghi họ tên)



Phụ lục V

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp được ban hành theo Quyết định số 1576/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày tháng năm

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo, tên ngành đào tạo

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm, tại, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo (theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐT ngày/...../.....) trình độ ngành của đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành viên Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo:

- | | |
|---------|-------------|
| 1. | Chủ tịch |
| 2. | Thư ký |
| 3. | Phản biện 1 |
| 4. | Phản biện 2 |
| 5. | Ủy viên |
| 6. | Ủy viên |
| 7. | Ủy viên |

II. Nội dung

1. Đại diện Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo báo cáo tóm tắt quá trình xây dựng và nội dung của đề án mở ngành đào tạo.

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định về: Tên ngành đào tạo; Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo; Chương trình đào tạo; Đề cương chi tiết môn học; Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo; Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến; Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở.

- Các phản biện đọc nhận xét (bản nhận xét kèm theo)

- Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi

.....
.....

3. Đại diện Tổ soạn thảo trả lời các câu hỏi đã được nêu:

.....
.....

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

- 1. Trưởng ban kiểm phiếu
- 2. Ủy viên
- 3. Ủy viên

5. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kết quả:

Số phiếu đạt:/....., tỷ lệ:%; Số phiếu không đạt:/....., tỷ lệ:%.

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

- Căn cứ vào Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp, Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm: Tên ngành đào tạo; Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo; Chương trình đào tạo; Đề cương chi tiết môn học; Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo; Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến; Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở.

.....
.....

- Hội đồng thẩm định nêu rõ những điểm cần chỉnh sửa, bổ sung (sau khi chỉnh sửa đơn vị đào tạo kèm văn bản giải trình, bổ sung)

.....
.....

- Hội đồng thẩm định kết luận cụ thể về việc đơn vị đào tạo đã có đủ điều kiện mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo.

(Lưu ý: Toàn bộ diễn biến của phiên họp phải được Thư ký Hội đồng ghi chép chi tiết, đặc biệt là phân hỏi và trả lời, trong đó ghi đầy đủ ý kiến của các thành viên có mặt trong buổi thẩm định).

Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo thông qua, có chữ ký của Chủ tịch, Thư ký Hội đồng và đóng dấu xác nhận của đơn vị đào tạo.

Phiên họp kết thúc và lúc giờ , ngày tháng năm

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

.....

.....

